BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

BÙI THỊ TUYẾT MAI

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục
Mã số: 62.14.01.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Hà Nội - 2016

Công trình được hoàn thành tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. Phan Thanh Long**

Phản biện 1: **GS. TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến**
(Học viện Quản lý giáo dục)

Phản biện 2: **PGS. TS. Phạm Khắc Chương**
(Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

Phản biện 3: **PGS. TS. Nguyễn Thị Tính**
(Trường ĐH Thái Nguyên)

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án họp tại
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia, Hà Nội
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

MỞ ĐẦU

1.Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Hiện nay việc thực hiện chuẩn đạo đức nghề nghiệp và cấu trúc đạo đức nghề nghiệp trong các nhà trường chưa có sự thống nhất. Thực tế ĐĐNN ở một số giáo viên cũng như trong đội ngũ sinh viên đang đào tạo tại các trường sư phạm vẫn còn tồn tại nhiều bất cập.

Quá trình đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm còn nặng về trang bị, cung cấp kiến thức khoa học chưa chú ý rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp và những phẩm chất đạo đức của người giáo viên.

Để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, các trường sư phạm cần quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên.

Từ những lí do trên, có thể khẳng định việc lựa chọn nghiên cứu đề tài: **"Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục**" là rất cần thiết, có ý nghĩa lí luận và thực tiễn cao, góp phần đào tạo ra những giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có nhân cách hoàn thiện đáp ứng được yêu cầu của giáo dục hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm, đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

3. Khách thể và Đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

4. Giả thuyết khoa học

Hiện nay bối cảnh đổi mới giáo dục đang tạo ra những biến động về giá trị đạo đức trong xã hội nói chung và trong tầng lớp sinh viên nói riêng. Một số trường CĐSP đã có những biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên nhưng những biện pháp đó có thể còn chưa mang lại hiệu quả. Nếu xây dựng các biện pháp giáo dục ĐĐNN ở các trường CĐSP có tính hệ thống theo hướng tiếp cận hoạt động nhân cách và tiếp cận phát triển để phù hợp với thực tiễn đào tạo trong giai đoạn hiện nay sẽ nâng cao được chất lượng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận của việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ở các trường CĐSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

5.2. Đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ở các trường CĐSP.

5.3. Đề xuất biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ở các trường CĐSP.

5.4. Thực nghiệm một số biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ở các trường CĐSP.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

- Giới hạn địa bàn nghiên cứu:

Nghiên cứu SVSP, CBQL, giáo viên và các lực lượng liên quan ở 4 trường: Cao Đẳng Sư Phạm Thái Bình, Cao đẳng Sư phạm Trung Ương, Cao Đẳng Sư Phạm Nghệ An, Cao đẳng Sư Phạm Thái Nguyên.

- Giới hạn nội dung nghiên cứu:

+ Đề tài nghiên cứu một số biện pháp GDĐĐNN cho SVCĐSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

+ Thực nghiệm khoa học được thực hiện với sinh viên khoa giáo dục mầm non tại trường Cao Đẳng Sư phạm Thái Bình.

7. Phương pháp nghiên cứu

**** Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết:***

**** Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn:***

Phương pháp quan sát, phương pháp điều tra (anket), phương pháp phỏng vấn sâu, nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm, phương pháp tổng kết kinh nghiệm phương pháp thực nghiệm sư phạm.

** Phương pháp xử lí số liệu bằng toán thống kê*

8. Luận điểm bảo vệ

8.1. Trước yêu cầu đổi mới giáo dục, các trường sư phạm cần phải xác định lại mục tiêu đào tạo theo hướng coi trọng hơn nữa mặt giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện các phẩm chất cơ bản của người giáo viên, mặt khác nâng cao năng lực nghề nghiệp cho SV, tăng cường hiệu quả nghiệp vụ, thực sự là dạy nghề, nâng cao tay nghề và tiềm lực nghề cho SV, chuẩn bị những yếu tố cần thiết của nhân cách nhà giáo tương lai.

8.2. Để thực hiện hiệu quả công tác giáo dục ĐĐNN cho SVSP cần phải có những biện pháp giáo dục cụ thể, phù hợp với các trường CĐSP.

- Việc xây dựng các biện pháp giáo dục ĐĐNN trong nhà trường CĐSP cần phải xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu của nhà trường, đặc biệt phải gắn liền với chủ trương đổi mới nền giáo dục Việt Nam.

8.3. Cần quan tâm khích lệ vai trò chủ thể, phát huy tính tự giác của sinh viên trong quá trình giáo dục để thúc đẩy quá trình chuyển hóa yêu cầu bên ngoài thành nhu cầu tự tu dưỡng, rèn luyện, đặc biệt chú trọng đến các hoạt động trải nghiệm cho SV trong quá trình đào tạo ở nhà trường.

9. Những đóng góp mới của luận án

9.1. Về mặt lí luận

- Xác định được hệ thống khung lí luận về giáo dục ĐĐNN của sinh viên CĐSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Khái niệm, quá trình giáo dục đạo đức NN, nhiệm vụ, nội dung, các con đường giáo dục ĐĐNN.

- Đề tài góp phần khẳng định giá trị của việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp nói chung, nghề thầy giáo nói riêng trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

- Luận án là tài liệu mới góp phần làm phong phú thêm lý luận giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho người học trong nhà trường.

9.2. Về mặt thực tiễn

- Phát hiện được một số vấn đề về thực trạng giáo dục ĐĐNN cho sinh viên ở các trường CĐSP hiện nay, khái quát được nguyên nhân của thực trạng đó.

- Xây dựng được một số biện pháp GDĐĐNN cho sinh viên trong nhà trường cao đẳng sư phạm.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có khả năng ứng dụng trong xây dựng chuẩn đánh giá đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ở các trường cao đẳng sư phạm. Đặc biệt, luận án cung cấp thêm tư liệu để các trường CĐSP tổ chức tốt hơn công tác GDĐĐNN cho sinh viên. Nội dung luận án có thể sử dụng làm tài liệu trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục nhằm nâng cao thành tích rèn luyện ĐĐNN cho SV.

- Đề tài góp phần đánh giá thực trạng đạo đức và GDĐĐNN cho sinh viên các trường CĐSP hiện nay. Trên cơ sở lí luận và thực tiễn, đề tài đề xuất các biện pháp GDĐĐNN cho SVCĐSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

10. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, Luận án gồm 3 chương.

Chương 1
CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu trên thế giới

Có rất nhiều tác giả, các nhà khoa học trên thế giới nghiên cứu về đạo đức và giáo dục đạo đức nghề nghiệp. Mặc dù khác nhau về quan điểm tiếp cận, trường phái khoa học, các điều kiện kinh tế - chính trị, đặc điểm xã hội nhưng các tác giả thống nhất đưa ra những nội hàm chủ yếu của khái niệm đạo đức nghề nghiệp của nghề dạy học. Đó là tình yêu đối với nghề, với trẻ, tinh thần làm việc nghiêm túc và đầy trách nhiệm của người giáo viên.

Tuy nhiên trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam, đạo đức nghề nghiệp của nghề dạy học, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV CĐSP là những vấn đề chưa được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Việc tham khảo,

kế thừa kết quả của các tác giả trên thế giới là rất cần thiết nhằm xây dựng các biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV CĐSP trong bối cảnh hiện nay.

1.1.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam

Có thể thấy đạo đức nghề nghiệp của nghề dạy học và giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SVSP là những vấn đề luôn được sự quan tâm của các nhà khoa học, các thầy cô giáo, phụ huynh và học sinh. Có rất nhiều công trình khoa học, các quan điểm và cách tiếp cận về đạo đức nghề nghiệp của các tác giả. Họ đều đánh giá rất cao vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong nhân cách sư phạm của người thầy giáo, đây là quá trình lâu dài và rất phức tạp. Song vẫn chưa có công trình khoa học nào đánh giá một cách sâu sắc, toàn diện những thuận lợi, khó khăn và thách thức đặt ra đối với việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SVCĐSP trước bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

1.2. Các khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Đạo đức và giáo dục đạo đức

- Đạo đức là tổng hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình vì lợi ích xã hội, hạnh phúc của con người trong mối quan hệ giữa con người và con người, giữa cá nhân và tập thể hay toàn xã hội

- Giáo dục đạo đức là những tác động sư phạm một cách có mục đích, có hệ thống, có kế hoạch của nhà giáo dục tới người được giáo dục để bồi dưỡng cho họ những phẩm chất đạo đức (chuẩn mực hành vi đạo đức) phù hợp với yêu cầu của xã hội.

1.2.2. Đạo đức nghề nghiệp

Đạo đức nghề nghiệp là tổng hợp những nguyên tắc, qui tắc, những chuẩn mực đạo đức mang tính đặc thù của một bộ phận xã hội nhất định nhằm định hướng, điều chỉnh hành vi ứng xử, giải quyết những mối quan hệ giữa các thành viên và quan hệ với công việc trong một nghề nghiệp nhất định.

1.2.3. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp

- GDĐĐNN là sự tác động qua lại giữa nhà giáo dục và người học nghề thông qua các hoạt động GDĐĐNN nhằm hình thành ở người học nghề những phẩm chất nghề nghiệp cần thiết.

1.2.4. Đạo đức nghề dạy học

- Đạo đức nghề dạy học là các khuôn phép, qui tắc, chuẩn mực phản ánh tính đặc thù của hoạt động sư phạm nhằm đánh giá, điều chỉnh thái độ, hành vi của nhà sư phạm cho phù hợp với yêu cầu của nghề dạy học.

1.2.5. Giáo dục đạo đức nghề dạy học

Giáo dục đạo đức nghề dạy học chính là làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của nhà giáo trong quá trình hành nghề sao cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.

1.3. Đặc điểm của nghề dạy hoc

- Trong hoạt động sư phạm, người giáo viên dùng nhân cách của mình để tác động tích cực đến sự hình thành nhân cách của sinh viên.

- Mặt khác, sản phẩm nghề dạy học tạo ra là con người với đầy đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của xã hội
- Là nghề tái sản xuất lao động xã hội: Để tồn tại và phát triển xã hội loài người phải sản xuất của cải vật chất và tinh thần.
- Nghề đòi hỏi tính khoa học, tính nghệ thuật và tính sáng tạo cao
- Nghề lao động trí óc chuyên nghiệp

1.4. Mối quan hệ giữa đạo đức nghề dạy học với đạo đức người thầy giáo

Một nhà giáo giỏi không đòi hỏi phải tinh thông tất cả mọi lĩnh vực, hiểu hết tri thức của nhân loại, nhưng do yêu cầu của nghề nghiệp nên nhà giáo phải không ngừng trau dồi kiến thức, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để là tấm gương sáng cho học trò noi theo, đặc biệt phải thành thạo lĩnh vực chuyên môn của mình, đáp ứng ngày càng tốt hơn sự nghiệp giáo dục - đào tạo.

1.5. Đặc điểm tâm lý của sinh viên sư phạm

- Sự phát triển về nhận thức và trí tuệ của sinh viên sư phạm
- Sự phát triển động cơ học tập của sinh viên sư phạm
- Đời sống tình cảm của sinh viên sư phạm
- Xu hướng nhân cách

1.6. Yêu cầu của bối cảnh hiện nay đối với việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm

1.6.1. Bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam

**** Về những thời cơ thuận lợi:***

+ Đất nước ổn định về chính trị, phát huy được những thành tựu của kinh tế - xã hội trong những năm qua.

+ Nhân dân ta với truyền thống hiếu học, hết sức chăm lo và sẵn sàng đầu tư cho giáo dục,

**** Về những khó khăn, thách thức:***

+ Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi có nguồn nhân lực chất lượng cao. Điều đó có ý nghĩa là phải đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tất cả các thành tố của quá trình giáo dục.

+ Chất lượng giáo viên không đồng đều, còn hạn chế trong cả kiến thức, trình độ và đặc biệt là năng lực.

+ Bên cạnh đó cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được những yêu cầu mới kể cả ở các cấp học phổ thông, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

1.6.2. Những yêu cầu của bối cảnh đối với giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm

Theo khung chuẩn nghề nghiệp giáo viên, người sinh viên sư phạm cần phải có 8 tiêu chuẩn, mỗi tiêu chuẩn được cụ thể hóa thành một số tiêu chí là những yêu cầu phẩm chất, năng lực cụ thể. Tổng cộng có 38 tiêu chí. Mỗi tiêu chí được cụ thể hóa thành những yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng hoặc thái độ hành vi, (các tiêu chí có trong phần phụ lục).

8 tiêu chuẩn bao gồm:

Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức

Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục

Tiêu chuẩn 3: Năng lực giáo dục

Tiêu chuẩn 4: Năng lực dạy học

Tiêu chuẩn 5: Năng lực giao tiếp

Tiêu chuẩn 6: Năng lực đánh giá trong giáo dục

Tiêu chuẩn 7: Năng lực hoạt động xã hội

Tiêu chuẩn 8: Năng lực phát triển nghề nghiệp

1.7. Quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm

1.7.1. Mục đích, ý nghĩa của việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm

Giúp SV định hướng và phát triển các hành vi đạo đức nghề nghiệp, có lối sống trung thực giản dị, có ý thức tự rèn luyện, tự bồi dưỡng, có thêm lòng yêu nghề, yêu trẻ, xây dựng và phát triển văn hóa trong trường sư phạm, định hướng giá trị học tập cho SV trước bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

1.7.2. Nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm

**** Thế giới quan khoa học.***

Thế giới quan khoa học không phải là bản tính tự nhiên của nhà giáo, mà nó được hình thành trong quá trình học tập của họ dưới nhiều ảnh hưởng khác nhau. Đó là quá trình học tập trong trường phổ thông, trường sư phạm và tự học suốt đời, trong quá trình học các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là triết học.

* ***Lí tưởng nghề nghiệp***

Thể hiện ở niềm tin sư phạm, niềm say mê nghề nghiệp, tâm huyết với nghề, tận tâm với học sinh, với công việc, lối sống giản dị lành mạnh…Điều đó tạo nên sức mạnh, động lực bên trong giúp người thầy vượt qua được những khó khăn trở ngại hoàn thành nhiệm vụ giáo dục thế hệ trẻ.

**** Lòng yêu nghề, yêu trẻ***

Lòng yêu trẻ của người thầy giáo được thể hiện ở thái độ quan tâm thiện ý với trẻ, thấu hiểu và đồng cảm với trẻ, luôn tôn trọng và nghiêm khắc với các em.

**** Lòng nhân ái***

Lòng nhân ái sẽ giúp thầy giáo khoan dung, độ lượng với các em, tránh định kiến nặng nề trong quan hệ thầy trò, điều mà không giáo viên nào muốn có.

**** Tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ của người giáo viên.***

Để thực sự là một nhà giáo mẫu mực, bên cạnh ngọn lửa yêu nghề, tình yêu với trẻ, sinh viên sư phạm phải trang bị cho mình đầy đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất và quan trọng hơn là phải trau dồi kiến thức, chuyên môn để trở thành một tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

**** Giáo dục tác phong mẫu mực, quan hệ ứng xử tốt***

Nhiệm vụ của người thầy giáo không chỉ là sự truyền bá tri thức, phương pháp, tay nghề cho người học mà thầy giáo cũng như học trò, tất cả đều phải tham gia vào các công việc xã hội một cách thật tích cực. Là người "dùng nhân cách để giáo dục nhân cách", người thầy phải là tấm gương mẫu mực về đạo đức, tác phong. Không ngừng tu dưỡng đạo đức mới giữ gìn được sự đoàn kết, có lối sống giản dị trong sạch.

**** Giáo dục phẩm chất khiêm tốn, lịch sự***

Phẩm chất khiêm tốn, lịch sự là một phẩm chất quan trọng trong nhân cách của người giáo viên và SVSP. Nhờ có phẩm chất này, giáo viên và SVSP có khả năng ứng xử đúng mực, tác phong mô phạm. Vì vậy, giáo dục phẩm chất khiêm tốn, lịch sự là nội dung giáo dục không thể thiếu trong giáo dục ĐĐNN cho SVSP.

1.7.3. Phương pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp trong nhà trường sư phạm hiện nay

- Phương pháp học tập qua trải nghiệm, phương pháp khen thưởng, phương pháp trách phạt, phương pháp luyện tập, phương pháp nêu gương...

1.7.4. Các lực lượng giáo dục

Họ là những người lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, hướng dẫn quá trình giáo dục sinh viên, đồng thời là người kiểm tra, đánh giá và giúp sinh viên tự kiểm tra, đánh giá quá trình giáo dục.

1.7.5. Đối tượng giáo dục

1.7.6. Môi trường giáo dục

Tác động của môi trường đối với sự phát triển của cá nhân là vô cùng mạnh mẽ, phức tạp, có thể rất tốt hoặc rất xấu, có thể cùng chiều hay ngược chiều, chủ yếu là theo con đường tự phát. Nó có mức độ ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực như thế nào, có được chấp nhận hay không trong quá trình phát triển nhân cách tùy thuộc phần lớn vào trình độ được giáo dục

1.7.7. Kết quả giáo dục

1.8. Những con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ở các trường cao đẳng sư phạm

1.8.1. Thông qua hoạt động dạy và học các môn trong chương trình đào tạo của nhà trường sư phạm

1.8.2. Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

1.8.3. Thông qua hoạt động tự quản của tập thể

1.8.4. Thông qua tự tu dưỡng, tự rèn luyện, trải nghiệm của bản thân SV

1.8.5. Thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên

1.9. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm

1.9.1. Các yếu tố khách quan (môi trường kinh tế xã hội, thông tin, các văn bản có tính pháp quy…)

**** Môi trường kinh tế xã hội:***

Môi trường sư phạm là một môi trường xã hội đặc biệt. SVSP được sống, học tập, lao động, vui chơi sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để rèn luyện, hình thành các phẩm chất ĐĐNN. Có thể nói, môi trường sư phạm là nhân tố quan trọng hình thành cho SVSP những phẩm chất đạo đức mang "màu sắc sư phạm".

**** Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán***

**** Các phương tiện thông tin đại chúng (Sách báo, truyền hình, phim ảnh...).***

**** Các văn bản có tính pháp quy.***

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Hiện nay, để cụ thể hoá những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người thầy giáo, phù hợp với các cấp học, bậc học, Bộ giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên. Đó là hệ thống các yêu cầu về những lĩnh vực mà người giáo viên cần phải đạt để đáp ứng mục tiêu của bậc học.

1.9.2. Các yếu tố chủ quan (nội dung, chương trình, lực lượng giáo dục, bản thân mỗi SV, việc kiểm tra, đánh giá…)

**** Nội dung, chương trình***

- Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SVSP không được dạy trong nhà trường sư phạm như một môn học độc lập mà nó là một tổ hợp các hoạt động được thực hiện lồng ghép và tích hợp với tất cả các hoạt động khác. Do đó không có chương trình và tài liệu cụ thể cho công tác GDĐĐNN. Các môn học đề cập đến ĐĐNN chủ yếu tập trung vào nội dung các môn nghiệp vụ như: Chính trị, Tâm lí học, Giáo dục học hoặc có thể được lồng ghép vào một số môn khoa học xã hội (văn học, lịch sử…)

**** Lực lượng giáo dục.***

Sự hình thành phát triển đạo đức nghề nghiệp của sinh viên sư phạm luôn chịu sự tác động của lực lượng giáo dục, đó là sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự tác động trực tiếp của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục các cấp trong quá trình tổ chức học tập, rèn luyện phát triển phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

**** Ý thức của bản thân về giá trị nghề dạy học.***

**** Động cơ, lý tưởng, hứng thú nghề nghiệp***.

**** Kiểm tra, đánh giá***

Việc kiểm tra đánh giá có tác dụng ngăn chặn từ xa đối với những hành vi đi ngược chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp. Vì thế cần phải xây dựng các tiêu chí cụ thể để kiểm tra đánh giá đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng, toàn diện.

Chương 2
THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SV CĐSP TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

2.1. Khảo sát thực trạng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục

2.1.1. Mục đích khảo sát thực trạng

Đánh giá thực trạng giáo dục GDĐĐNN về các mặt nhận thức, thái độ, hành vi thông qua việc tìm hiểu mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức và kết quả GDĐĐNN cho SV ở một số trường CĐSP.

2.1.2. Nội dung khảo sát

Đánh giá những ảnh hưởng của bối cảnh tới đạo đức nghề nghiệp của nghề dạy học và đạo đức của SVSP, nhận thức, thái độ và hành vi nghề nghiệp của SVSP, thực trạng sử dụng các biện pháp GDĐĐNN cho SVCĐSP. Từ đó xác định cơ sở thực tiễn để xây dựng các biện pháp GDĐĐNN cho SVCĐSP.

2.1.3. Đối tượng khảo sát

Tiến hành khảo sát tại 4 trường CĐSP là: Trường Cao Đẳng Sư Phạm Thái Bình, Trường Cao Đẳng Sư Phạm Trung ương, Trường Cao Đẳng Sư Phạm Nghệ An, Trường Cao Đẳng Sư Phạm Thái Nguyên với 429 sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba và 141 CBQLGD, GV.

2.1.4. Phương pháp khảo sát và xử lí kết quả

Kết hợp các phương pháp: Phương pháp điều tra (anket), Phương pháp phỏng vấn sâu, nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm, tổng kết kinh nghiệm, xử lí số liệu bằng toán thống kê trong nghiên cứu.

2.2. Thực trạng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của sinh viên cao đẳng sư phạm

2.2.1. Nhận thức của sinh viên cao đẳng sư phạm về rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

2.2.1.1. Mục đích rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

Hầu hết sinh viên cho rằng giáo dục đạo đức nghề nghiệp nhằm không ngừng hoàn thiện phẩm chất, năng lực nghề dạy học. Khi xác định được mục đích sẽ thúc đẩy sinh viên thực hiện việc rèn luyện các hành vi đạo đức theo những chuẩn mực.

2.2.1.2. Nội dung rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

Tất cả các nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp đều được đánh giá rất cao, rất phù hợp trong việc giáo dục đạo đức của nghề dạy học bởi đây là những phẩm chất cốt lõi của người giáo viên.

2.2.2. Tầm quan trọng của những phẩm chất, năng lực mà người giáo viên cần có

2.2.3. Phương pháp rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

Mặc dù có sự quản lí của nhà trường, ban quản lí kí túc xá, song không ít sinh viên còn thiếu ý thức trách nhiệm, trốn học, không tự giác học. Phương pháp rèn luyện tay nghề thường xuyên chưa được coi trọng, các nội dung khác như tham gia sinh hoạt đoàn thể, tham gia các buổi ngoại khoá chưa chú trọng vì sinh viên coi đây là hoạt động không chính khoá.

2.2.4 Thái độ của giáo viên, cán bộ quản lý và sinh viên với những biểu hiện vi phạm đạo đức nghề nghiệp

TT	Ý kiến của GV, CBQL										Ý kiến của SV									
	Hiệu quả										Hiệu quả									
	5		4		3		2		1		5		4		3		2		1	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
11.1	8	5,4	93	62,4	39	26,2	3	2	6	4	7	1,6	173	40,4	226	52,8	22	5,1	1	0,2
11.2	13	8,7	104	69,8	18	12,1	14	9,4	0	0	0	0	184	43	218	50,9	27	6,3	0	0
11.3	3	2	124	83,2	9	6	0	0	13	8,7	3	0,7	179	41,8	179	41,8	68	15,9	0	0
11.4	9	6	78	52,3	47	31,5	15	10,1	0	0	0	0	116	27,1	199	46,5	44	10,3	70	16,4
11.5	1	0,7	78	52,3	51	34,2	0	0	3	2	9	2,1	301	70,3	95	22,2	23	5,4	1	0,2
11.6	6	4	79	53	50	33,6	14	9,4	0	0	0	0	110	25,7	234	54,7	81	18,9	4	0,9
11.7	6	4	45	30,2	98	65,8	0	0	0	0	2	0,5	99	23,1	240	56,1	0	0	88	20,6
11.8	6	4	63	42,3	66	44,3	0	0	3	2	0	0	143	33,4	200	46,7	60	14	26	6,1
11.9	1	0,7	95	63,8	35	23,5	1	0,7	2	1,3	2	0,5	144	33,6	168	39,3	115	26,9	0	0
11.10	4	2,7	79	53	49	32,9	14	9,4	0	0	0	0	175	40,9	520	58,4	4	0,9	0	0

Hầu hết GV, CBQL và SV không đồng tình, lên án với những hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Hành vi bị GV, CBQL, SV lên án cao nhất là :

+ Trộm cắp đánh nhau: ý kiến của GV, CBQL (83,2%), vô lễ với giáo viên (69,8%), Quan hệ nam nữ bất chính : ý kiến của SV (70,3%), xin điểm (48,6%)

Bên cạnh đó những hành vi bị GV,CBQL lên án cao là: nói tục chửi thề (63,8%), gian lận trong thi cử (62,4%), cắm quán vay nợ tiền (55,7%).

Nguyên nhân của thực trạng trên cho thấy hiện nay các trường sư phạm còn nghiêng về quá trình dạy chữ, trang bị tri thức khoa học cho sinh viên, việc dạy người, dạy nghề chưa được đặt ngang tầm, chưa được chú trọng đúng mức, số sinh viên vi phạm chiếm tỉ lệ khá cao.

Vẫn còn 20,6% SV không quan tâm trước những biểu hiện vi phạm đạo đức nghề nghiệp của bạn.

2.2.5. Hành vi đạo đức nghề nghiệp của sinh viên sư phạm

Vẫn có 40,7% SV cắm quán vay nợ tiền thường xuyên, sử dụng tài liệu trong phòng thi (22,9%).

Điều này cho thấy ý thức học tập, rèn luyện của sinh viên chưa cao. Những ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường, của quá trình toàn cầu hóa đã

làm thay đổi một số giá trị, chuẩn mực đạo đức của một bộ phận SV có lối sống thực dụng.

2.2.6. Mức độ tham gia các hoạt động rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của sinh viên cao đẳng sư phạm

Kết quả bảng số liệu cho thấy SVSP tham gia các hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp ở mức độ trung bình. Một số SV chưa tham gia tích cực, điều này phần nào nói lên nhận thức của sinh viên chưa sâu sắc, chưa thấy hết vai trò của hoạt động cũng như chưa xác định được thái độ và hành vi phù hợp.

2.3.5. Hiệu quả tổ chức các hoạt động GDĐĐNN của GV, CBQL và SV

Qua việc điều tra hiệu quả của các hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp, chúng tôi thấy hầu hết các GV,CBQL, SV đều đánh giá rất cao các hoạt động này.

Đây là những hoạt động có ý nghĩa giáo dục trực tiếp lòng yêu nghề, yêu trẻ, nâng cao nhận thức về đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên nội dung của các hoạt động này chưa phong phú, việc tổ chức các hoạt động đòi hỏi phải có thời gian, kinh phí, vì thế ban giám hiệu nhà trường cần có sự quan tâm hơn nữa để có thể phát huy được thế mạnh trong công tác giáo dục đào tạo.

2.4. Thực trạng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm

2.4.1. Nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý về giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm

2.4.1.1.Mục đích giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm

STT	Mục đích giáo dục đạo đức nghề nghiệp	SL	%
1.1	Giúp SV không ngừng hoàn thiện phẩm chất và năng lực nghề dạy học	138	97,9
1.2	Giúp SV định hướng và phát triển các hành vi khác	106	75,2
1.3	Giúp SV có lối sống trung thực giản dị	117	83
1.4	Giúp SV có ý thức tự rèn luyện, tự bồi dưỡng	110	78
1.5	Giúp SV có thêm lòng yêu nghề, yêu trẻ	138	97,9
1.6	Góp phần xây dựng và phát triển văn hóa trong trường sư phạm	132	93,6
1.7	Giúp SV hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	123	87,2
1.8	Định hướng giá trị học tập cho SV trước bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.	138	97,9
1.9	Góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và phát triển nhân cách người giáo viên.	141	100

Nội dung bảng số liệu cho thấy có sự đồng thuận rất cao giữa các GV,CBQL khi đánh giá mục đích giáo dục ĐĐNN cho SVSP. 100% ý kiến cho rằng mục đích giáo dục nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và phát triển nhân cách người giáo viên. Bên cạnh đó 97,9% ý kiến cho rằng nhằm giúp SV không ngừng hoàn thiện, yêu nghề, yêu trẻ, định hướng giá trị học tập cho sinh viên.

2.4.2. Các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm

Qua việc trao đổi, trò chuyện với cán bộ, giáo viên chúng tôi nhận thấy các lực lượng giáo dục, các tổ chức đoàn thể đều rất quan tâm tới giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên. Theo đánh giá của sinh viên lực lượng thường xuyên tham gia giáo dục đạo đức nghề nghiệp có hiệu quả là giáo viên giảng dạy xếp ở vị trí thứ 1, phòng công tác chính trị xếp thứ 2, giáo viên chủ nhiệm xếp ở vị trí thứ 3. Đây là những lực lượng trực tiếp tham gia vào công tác đào tạo, giảng dạy và giáo dục sinh viên trong quá trình học tập.

2.4.3. Hiệu quả giáo dục ĐĐNN cho SVSP

Để tiến hành các hoạt động giáo dục đạo đức có hiệu quả cần phải có những điều kiện về phương tiện, cơ sở vật chất nhất định như hội trường, phương tiện nghe nhìn, điều này đòi hỏi nhà trường cần có sự chuẩn bị đầy đủ để đáp ứng được yêu cầu đặt ra của giáo dục trong giai đoạn mới.

Đồng thời, SV chưa phát huy được tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập. Có thể thấy rằng nhiều hoạt động của SV đều đặt ra mục tiêu tích lũy tri thức lên hàng đầu, có sự ganh đua về điểm số, vì thế trong học tập đôi khi SV còn mang tính cá nhân, chưa có sự chia sẻ, giúp đỡ nhau. Các thầy cô giáo phải giúp SV nhận thức rõ, xác định được tầm quan trọng của việc đặt mục tiêu tích lũy tri thức với việc rèn luyện nhân cách người thầy giáo.

2.5. Hiệu quả các con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm

Bảng 2.14: Hiệu quả các con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên CĐSP

TT	Ý kiến của GV, CBQL										Ý kiến của SV									
	Hiệu quả										Hiệu quả									
	5		4		3		2		1		5		4		3		2		1	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
15.1	118	79,2	23	15,4	8	54	0	0	0	0	92	21,5	250	58,4	75	17,5	9	2,1	3	0,7
15.2	30	20,1	25	16,8	74	49,7	15	10,1	5	3,4	77	18	233	54,4	102	23,8	13	3	4	0,9
15.3	24	16,1	34	22,8	58	38,9	26	17,4	7	4,7	136	31,8	206	48,1	70	16,4	13	3	4	0,9
15.4	29	19,5	38	25,5	57	38,3	21	14,1	4	2,7	102	23,8	216	50,5	69	16,1	29	6,8	13	3
15.5	12	8,1	27	18,1	66	44,3	32	21,5	2	1,3	129	30,1	216	50,5	69	16,1	11	2,6	4	0,9
15.6	61	40,9	61	40,9	25	16,8	2	1,3	0	0	174	40,7	202	47,2	19	4,4	15	3,5	19	4,4

Việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp thông qua con đường dạy và học các môn, thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp là hướng đi đúng đắn của nhà trường sư phạm nhất là trong điều kiện giáo dục hiện nay.

Bên cạnh đó một số con đường khác cũng mang lại hiệu quả giáo dục đạo đức cao đó là: Thông qua hoạt động tự quản của tập thể, thông qua tự tu dưỡng, tự rèn luyện, trải nghiệm của bản thân SV

Tuy nhiên GV, SV đều cho rằng các hoạt động này chưa phong phú về nội dung, chưa được thực hiện thường xuyên và thiếu nghiêm túc, vì vậy các hoạt động này cần phải được đầu tư về thời gian nhiều hơn nữa

2.6.Thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên các trường cao đẳng sư phạm

Yếu tố được GV, CBQL và SV nhận xét ở mức độ ảnh hưởng cao đến quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV là các lực lượng giáo dục. Bên cạnh đó (32%) ý kiến SV cho rằng các lực lượng giáo dục sẽ trở thành chỗ dựa đáng tin cậy cho SV trong quá trình học tập. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số thầy cô đến trường với suy nghĩ làm hết nhiệm vụ lên lớp là xong mà chưa thực sự tâm huyết với nghề và có tâm với SV.

Sự thiếu gương mẫu của một bộ phận giáo viên cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV, vẫn còn một số thầy giáo hút thuốc, uống rượu khi lên lớp làm cho không khí lớp học ồn ào, bàn tán xôn xao.

Ngoài ra các yếu tố như: Ý thức của bản thân về giá trị nghề dạy học, động cơ, lý tưởng, hứng thú nghề nghiệp cũng ảnh hưởng đến quá trình học tập của sinh viên.

2.7. Nhận xét chung về thực trạng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

2.7.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Trong những năm gần đây, có nhiều hình thức sinh hoạt, giáo dục và giao lưu diễn ra phong phú có tác dụng lớn đối với quá trình giáo dục ĐĐNN.

Một số chuyên ngành đã tổ chức các buổi tham quan thực tế nhằm giúp sinh viên gắn lí luận với thực tiễn, bồi dưỡng tình yêu nghề nghiệp, tăng cường trách nhiệm của sinh viên đối với việc xây dựng môi trường sư phạm.

Hiện nay một số trường sư phạm đã xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn rèn luyện để trên cơ sở đó phân loại, đánh giá về rèn luyện ĐĐNN theo từng tháng, học kì, năm học, khóa học, thường xuyên phổ biến, tuyên truyền những tấm gương sinh viên học giỏi, các cá nhân điển hình tiên tiến.

Các trường sư phạm đã bảo đảm ngày càng tốt hơn các phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại phục vụ cho việc GDĐĐNN của sinh viên.

2.7.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Trong thực tế hiện nay các giáo viên chưa thực sự nhiệt tình với công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên, chưa thực hiện tốt việc lồng ghép giáo dục đạo đức vào bài giảng, chưa hỗ trợ thường xuyên cho công tác quản lí nề nếp học tập của sinh viên. Nhiều thầy cô chưa ghi chép đầy đủ các thông tin về giờ học như: sĩ số, sinh viên đi muộn, bỏ giờ, không làm bài…khiến cho việc thực hiện nội quy thiếu nghiêm túc, công tác theo dõi đánh giá còn gặp khó khăn.

Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, kiến thực tập sư phạm chưa được giáo viên chỉ đạo tích cực. Trong khi biện pháp thưởng phạt bằng điểm đối với kết quả rèn luyện đạo đức cho sinh viên có tác động rất lớn đến ý thức tự giác của các em thì hoạt động ngoài giờ lên lớp phải tăng cường đầu tư hơn nữa mới phát huy tác dụng đối với giáo dục đạo đức nói chung và giáo dục đạo đức nghề nghiệp nói riêng.

Một bộ phận sinh viên có ý thức học tập và rèn luyện kém, thiếu tính chủ động và nghiêm túc trong học tập ảnh hưởng đến tính tích cực thực hiện các hành vi đạo đức nghề nghiệp. Vai trò giáo dục, tự giáo dục và hứng thú của tập thể sinh viên còn nhiều hạn chế. Quan niệm trọng bằng cấp, học để lấy bằng, học vì điểm số ảnh hưởng đến tâm lí, định hướng giá trị học tập của sinh viên.

Nền kinh tế thị trường gắn với quan niệm đề cao giá trị vật chất đã phát sinh lối sống thực dụng, hưởng thụ, chạy theo đồng tiền đã làm chi phối các quan hệ đạo đức thầy trò. Bên cạnh đó chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên. Tập thể sư phạm trong nhà trường chưa thực sự phát huy trí lực và đầu tư nhiều về thời gian cho công tác này.

Chương 3
BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục đào tạo

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa ý thức và hành vi

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thường xuyên, liên tục

3.2. Các biện pháp đề xuất

Nhóm biện pháp tác động vào nhận thức.

3.2.1. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp vào giảng dạy một số môn học cho sinh viên sư phạm.

a. Mục đích

Việc khai thác có hiệu quả sự kết hợp giáo dục đạo đức vào hoạt động giảng dạy các môn học là cần thiết nhằm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, thái độ đúng đắn đối với các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên.

b. Tổ chức thực hiện:

- Các môn như triết học, tâm lí giáo dục có một vị trí đặc biệt quan trọng đối với việc trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về phẩm chất, bổn phận đạo đức của người công dân.

- Các môn nghệ thuật, thể dục thể thao tạo cơ hội để sinh viên phát triển óc sáng tạo, thể hiện được sự xúc động và trải nghiệm của mình.

- Nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp có thể lồng ghép khi giảng dạy các môn học dưới hình thức ví dụ liên hệ, so sánh, mở rộng vừa có tác dụng giáo dục, lại vừa tạo hứng thú trong giờ học.

c. Điều kiện thực hiện

- Việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên phải được thống nhất đồng bộ trong tất cả các môn học ở trường sư phạm, phải được tất cả các giáo viên nhận thức một cách đúng đắn, đặc biệt phải tận dụng khả năng đặc thù của các môn học, như môn giáo dục học, tâm lí học, phương pháp giảng dạy bộ môn…

Công tác kiểm tra đánh giá cần chú trọng đánh giá cả việc rèn luyện đạo đức một cách nghiêm túc, không nên chỉ tập trung đánh giá kết quả, kiến thức chuyên môn

- Lồng ghép phải phù hợp với môn học, với tình hình thực tế của đơn vị địa phương.

- Giáo viên có kĩ năng lựa chọn và lồng ghép nội dung giáo dục giá trị đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên

- Kết hợp giáo dục đạo đức trong bài giảng phải hài hoà, tế nhị. Sự kết hợp quá gò bó, rập khuôn máy móc, hình thức dễ dẫn đến nhàm chán không mang lại hiệu quả giáo dục.

3.2.2. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm thông qua các ngày lễ, ngày hội lớn của đất nước.

Nhóm biện pháp tác động vào thái độ, niềm tin.

3.2.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên để bồi dưỡng thái độ, niềm tin đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên.

a. Mục đích

Giúp SV có được những nhận thức, kĩ năng, kĩ xảo cần thiết cho lao động sư phạm, trên cơ sở đó hình thành những phẩm chất ĐĐNN cần thiết: Yêu trẻ, yêu nghề dạy học, lòng nhân ái, bao dung và các phẩm chất ý chí khác.

Góp phần quan trọng vào sự hình thành và phát triển năng lực sư phạm của sinh viên, một yếu tố không thể thiếu để tạo ra sự thành công trong sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ của người thầy giáo.

b. Tổ chức thực hiện

- Xây dựng qui trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho cả khoá học và năm học để chủ động trong khâu quản lý và tổ chức, đa dạng hoá các hình thức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, tạo ra nhiều hình thức mới để lôi cuốn các em tham gia với tinh thần cao nhất.

+ Tổ chức Câu lạc bộ Sư phạm, tăng cường rèn luyện một số kĩ năng nghề nghiệp cho SV: kĩ năng viết chữ đẹp, kĩ năng nói... kĩ năng ứng xử sư phạm, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng tổ chức hoạt động dạy học trên lớp, kĩ năng sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học

Đa dạng các hình thức tổ chức hội thi có ý nghĩa nhằm góp phần rèn NVSP, giúp SV phát triển hứng thú nghề nghiệp, mở rộng hiểu biết về nghề, như các hội thi tìm hiểu về Văn hóa sư phạm, Hội thi nét đẹp giáo sinh sư

phạm..., thi hùng biện về nghề dạy học,... Hội thi Viết bảng, Hội thi soạn giáo án điện tử, Hội thi kể chuyện, Hội thi xử lý tình huống sư phạm,

c. Điều kiện thực hiện

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo nhà trường với các GV bộ môn, GV phụ trách môn Rèn luyện NVSP thường xuyên cho SV.

- Nhanh chóng thành lập trường thực hành bên trong các trường sư phạm vì đây là nơi tốt nhất để SVSP rèn luyện NVSP, lựa chọn các trường thực hành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của trường sư phạm.

- GV tham gia giảng dạy môn Rèn luyện NVSP thường xuyên sáng tạo trong các thiết kế bài dạy, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động cho SV.

- Trong thời gian kiến tập yêu cầu sinh viên phải thực hiện nghiêm túc các khâu: dự giờ, soạn giáo án, tập giảng, lên lớp để rèn luyện tính kỉ luật, tính tổ chức

3.2.4. Nêu gương sáng về đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt là những tấm gương sáng của thầy cô cho sinh viên noi theo

a. Mục đích

Nghề dạy học là nghề lấy nhân cách để giáo dục nhân cách, vì thế để hoàn thành tốt trọng trách của mình, người giáo viên phải trau dồi phẩm chất, năng lực để đáp ứng được sự kì vọng của xã hội, là tấm gương sáng để sinh viên noi theo.

b. Tổ chức thực hiện

- Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các khoa phối hợp với các phòng chức năng để xây dựng kế hoạch, nhân rộng các điển hình, các tấm gương của thầy cô giáo theo chuẩn mực của nhà trường.

Các tấm gương thầy cô giáo có thể được đánh giá thông qua các hoạt động như: Hoạt động giảng dạy trên lớp, qua phiếu phản hồi của người học, đánh giá của tập thể sư phạm…

c. Điều kiện thực hiện

- Người giáo viên phải có lòng yêu người, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với sự phát triển nhân cách của sinh viên. Phải có lòng nhân ái, có nhận thức, thái độ, hành vi phù hợp với các chuẩn mực xã hội, kế thừa và phát huy được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xứng đáng là tấm gương sáng trong nhiều hoạt động.

- Người giáo viên phải gương mẫu, chuẩn mực từ lời ăn tiếng nói, lối sống, thế giới quan, các phẩm chất NN đến điều đơn giản nhất như đầu tóc, trang phục khi lên lớp để có thể xây dựng uy tín của mình trước SV.

-. Có khả năng tự kiềm chế, công bằng, vô tư, khách quan, biết giữ lời hứa, tôn trọng mọi người và SV.

Nhóm biện pháp tác động vào hành vi, thói quen

3.2.5. Tổ chức một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để rèn luyện các hành vi ĐĐNN cho SV ở trường CĐSP

a. Mục đích

Thông qua việc tổ chức các hoạt động để giáo viên giao những công việc cụ thể, phù hợp cho từng cá nhân rèn luyện. Trong quá trình thực hiện công việc được giao sinh viên sẽ tự mình tích lũy những kinh nghiệm ứng xử xã hội.

b. Tổ chức thực hiện

- Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo phòng quản lí SV, phòng đào tạo, lãnh đạo các khoa, Đoàn thanh niên, Hội SV thực hiện việc lập kế hoạch để tổ chức rèn luyện hành vi đạo đức nghề nghiệp phù hợp cho SV khoa mình.
- Tổ chức cho sinh viên học tập các môn khoa học cơ bản để nâng cao nhận thức chung, trong đó đẩy mạnh việc: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh
- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội qui, nề nếp do nhà trường, khoa đề ra.
- Tổ chức học tập Nghị quyết của Đảng.
- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu truyền thống lịch sử của địa phương, của dân tộc, của nhà trường…

c. Điều kiện thực hiện

- Các lực lượng giáo dục trong nhà trường cần có sự phối hợp, thống nhất chặt chẽ với nhau về mục tiêu, nội dung, hình thức.

Đa dạng về hình thức tổ chức như trong phạm vi lớp học, ngành học, khoa đào tạo, toàn trường.

- Nhà trường cần định hướng cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thành lập câu lạc bộ chuyên ngành, gia sư, văn hóa nghệ thuật....
- Trong các cuộc thi, các hoạt động cần phải có sự gương mẫu, đi đầu của đội ngũ giáo viên, có sự tổ chức chu đáo chặt chẽ, công tác tuyên truyền tốt tạo sức lan tỏa sâu rộng đến mọi học sinh, sinh viên.

3.2.6. Phát huy vai trò tự tu dưỡng, tự rèn luyện, trải nghiệm của bản thân trong suốt quá trình đào tạo tại trường sư phạm

a. Mục đích

Phát huy tính tự giác cao ở người học trong việc tìm kiếm chân lý và loại bỏ những động cơ cá nhân không phù hợp với chẩn mực của nhà giáo. Giúp sinh viên vững vàng, tự tin điều khiển và điều chỉnh ý thức, hành vi của mình trong hoạt động thực tiễn để phát triển ĐĐNN của cá nhân.

b. Tổ chức thực hiện:

- Các hoạt động giáo dục cần tổ chức theo hướng nâng dần yêu cầu cao trong điều kiện, hoàn cảnh khác nhau và đòi hỏi sinh viên phải tích cực tự tu dưỡng, tự rèn luyện, trải nghiệm ĐĐNN của bản thân ở mọi nơi, trong mọi lúc.
- Có thể áp dụng biện pháp trải nghiệm qua hoạt động rèn luyện NVSP cho sinh viên, cụ thể chúng tôi áp dụng cho SV thông qua kĩ năng trình bày bảng.

c. Điều kiện thực hiện

- Phát huy tính năng động, sáng tạo, tự lập, tự chủ của sinh viên vừa là mục tiêu, vừa là nguyên tắc giáo dục
- Để tự giáo dục, rèn luyện ĐĐNN, trải nghiệm của sinh viên có hiệu quả, nhà giáo dục cần có quan điểm khách quan, toàn diện, trung thực, thẳng thắn... trong khắc phục những sai lầm, khuyết điểm của sinh viên

- Tập thể sư phạm quan tâm, coi trọng phát triển ĐĐNN, cần đầu tư trí tuệ và kinh phí cho hoạt động trải nghiệm này.

- Sinh viên hiểu được ý nghĩa, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm ĐĐNN mà nhà trường, khoa, Đoàn TN, Hội SV phát động.

Nhóm biện pháp bổ trợ.

3.2.7. Xây dựng các hoạt động tư vấn về nghề dạy học cho sinh viên tại các trường cao đẳng sư phạm

a. Mục đích

- Giúp SV CĐSP nâng cao nhận thức, hiểu biết về nghề dạy học, tìm hiểu các đặc điểm và yêu cầu của xã hội đối với nghề dạy học

- Giúp SV tháo gỡ những khó khăn, vượt qua những rào cản tâm lý trong quá trình học nghề từ đó nâng cao hứng thú nghề nghiệp, rèn luyện các phẩm chất đạo đức người giáo viên.

b. Tổ chức thực hiện.

- Tư vấn cho SV trước và trong quá trình tham gia TTSP ở trường phổ thông, nhằm trang bị cho SV những kiến thức cần thiết, các thông tin cơ bản về trường phổ thông mà SV tham gia thực tập, giúp các em tự tin, chủ động và đạt kết quả tốt nhất khi thâm nhập vào các hoạt động thực tế ở trường phổ thông.

- Tư vấn cho SV khi gặp những rắc rối, mâu thuẫn, khó khăn trong các mối quan hệ liên quan đến việc rèn luyện nghề, ví dụ trong mối quan hệ với các giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, bạn bè.

- Tư vấn cho SV khi các em có nhu cầu nâng cao năng lực nghề.

- Tư vấn cho SV khi các em còn có những băn khoăn về việc lựa chọn nghề dạy học của bản thân, những động cơ, hứng thú nghề nghiệp.

- Tư vấn cho SV khi các em chuẩn bị ra trường, tạo tâm lý vững vàng trong các kì thi tốt nghiệp, làm khóa luận, tạo cho các em tâm thế tự tin, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp, sự năng động khi tìm việc làm, sự sáng suốt trong các tình huống di chuyển nghề.

c. Điều kiện thực hiện

- Cần có văn bản quy định trong trường CĐSP về việc thành lập Tổ tư vấn về nghề cho SV, quy định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, nhân sự với các chế độ kinh phí cụ thể đảm bảo cho hoạt động củ bộ phận tư vấn.

- Lựa chọn và bố trí nhân sự phù hợp với từng bộ phận.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động của tổ

- Những người tư vấn phải có năng lực chuyên môn về tư vấn, đồng thời phải có hiểu biết sâu sắc về nghề dạy học.

- SV chủ động, hợp tác trong quá trình tham gia tư vấn.

3.2.8. Phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên cao đẳng s ư phạm với các giáo viên phổ thông trong công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên

a. Mục đích:

- Giúp SV thích ứng nhanh với thực tế dạy học và giáo dục ở trường phổ thông trong các đợt TTSP và khi ra trường.

- Tạo mối liên hệ thường xuyên gắn kết giữa quá trình giáo dục ở trường CĐSP với quá trình giáo dục ở trường phổ thông ở mọi phương diện.

- Là cơ hội để SV nhanh chóng thích nghi với nghề nghiệp khi ra trường.

b. Tổ chức thực hiện.

- Sau khi nghe báo cáo, SV có thể trao đổi, chia sẻ cùng các giảng viên và các giáo viên phổ thông để tìm hiểu thêm về chủ đề của báo cáo và các vấn đề thực tiễn trong giáo dục ở trường phổ thông.

- SV có thể nói lên những cảm nhận của mình, những kinh nghiệm thu được, những xúc cảm được hình thành,... sau khi được nghe trao đổi, chia sẻ.

- Với nội dung đi dự giờ và tham gia các hoạt động thực tế: tổ chức cho SV tự kiểm tra, đánh giá kết quả của mình, hoàn thiện, bổ sung cho các lần hoạt động sau.

- Tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề với sự tham gia của một số giáo viên và cán bộ quản lí trường phổ thông theo chủ đề rõ ràng, tập trung vào hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông.

c. Điều kiện thực hiện

- Cán bộ quản lý giáo dục, các GV ở trường CĐSP, giáo viên trường phổ thông, các SV cần hiểu được vai trò của trường phổ thông đối với kết quả rèn luyện NVSP thường xuyên

- Cần nhận thức rõ việc giáo dục nghề cho SV CĐSP có ý nghĩa chiến lược đối với chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông trong tương lai, từ đó tích cực tham gia vào quá trình giáo dục SV.

*** Mối quan hệ giữa các biện pháp GDĐĐNN cho SV CĐSP.**

Các biện pháp trên có mối quan hệ biện chứng với nhau được đề xuất dựa trên cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn nghiên cứu giáo dục, các thầy cô giáo nên sử dụng phối hợp các biện pháp trong quá trình giáo dục sinh viên, và sử dụng vào những tình huống cụ thể vì mỗi biện pháp đều có ưu, nhược điểm cần phải sử dụng một cách linh hoạt, sáng tạo. Đó cũng chính là thể hiện nghệ thuật sư phạm trong quá trình giảng dạy của người giáo viên.

3.3. Thực nghiệm sư phạm

3.3.1. Mục đích thực nghiệm

Khẳng định những biện pháp giáo dục ĐĐNN nói trên có thể nâng cao được nhận thức, thái độ, hành vi ĐNN cho SVSP và có thể triển khai trong thực tiễn đào tạo.

3.3.2. Mẫu khách thể thực nghiệm, địa bàn và thời gian thực nghiệm

3.3.2.1. Mẫu khách thể thực nghiệm

Chúng tôi chọn mẫu nghiệm thể là 2 lớp mầm non gồm 89 SV của trường CĐSP Thái Bình:

+ Lớp mầm non 3b là lớp thực nghiệm.

+ Lớp mầm non 3c là lớp đối chứng.

3.3.2.2. Thời gian thực nghiệm.

Từ tháng 8 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015.

3.3.3. Nội dung thực nghiệm

Từ những biện pháp trên chúng tôi lựa chọn biện pháp: *Tổ chức một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để rèn luyện các hành vi ĐĐNN cho SV ở trường CĐSP* tiến hành thực nghiệm.

3.3.4. Phân tích kết quả thực nghiệm

3.3.4.1. Thực trạng ĐĐNN của SV trước thực nghiệm

Để đánh giá được một cách rõ ràng và chính xác, chúng tôi xây dựng một bộ câu hỏi mới dựa trên việc chọn lọc các câu hỏi có sẵn ở chương 2 và những câu hỏi xây dựng mới. Sau khi xử lí phiếu, số liệu thống kê được thể hiện qua bảng sau:

Nội dung đánh giá		**Tốt**		**Khá**		**TB**		**Yếu**		**Kém**		**Điểm TB**	**ĐLC**
		SL	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**		
Nhận thức	**ĐC**	12	13,5	18	20,2	28	31,5	21	23,6	10	11,2	2,6	1,22
	TN	11	12,4	17	19,1	27	30,4	22	24,7	12	13,4	2,98	1,243
Thái độ	**ĐC**	3	3,4	11	12,4	17	19,1	35	39,3	23	25,8	2,3	1,15
	TN	2	2,3	10	11,2	18	20,2	35	39,3	24	27	2,42	1,136
Hành vi	**ĐC**	6	6,7	18	20,2	19	21,3	32	36	14	15,7	2,3	1,09
	TN	4	4,5	10	11,2	24	27	34	38,2	17	19,1	2,46	1,056

Kết quả đo nhận thức, thái độ, hành vi của nhóm TN và ĐC cho thấy SV chưa thực hiện tốt các yêu cầu qui định đạo đức nhà giáo.

3.3.5.2. Sự thay đổi về nhận thức, thái độ, hành vi ĐĐNN của SV sau TN lần 1

Nội dung đánh giá		**Tốt**		**Khá**		**TB**		**Yếu**		**Kém**		**Điểm TB**	**ĐLC**	**Hệ số p**
		SL	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**			
Nhận thức	ĐC	12	13,5	17	19,1	27	30,4	21	23,6	12	13,5	2,98	1,243	0,005
	TN	18	20,2	24	27	30	33,7	14	15,7	3	3,4	3,47	1,088	
Thái độ	ĐC	19	21,3	12	13,5	4	4,5	34	38,2	20	22,5	2,42	1,136	0,001
	TN	25	28,1	15	16,9	8	9	29	32,6	12	13,5	2,78	1,175	
Hành vi	ĐC	25	28,1	10	11,2	4	4,5	34	38,2	16	18	2,46	1,056	0,019
	TN	28	31,5	14	15,7	5	5,6	31	34,8	11	12,4	2,7	1,081	

Nội dung đánh giá		**Tốt**		**Khá**		**TB**		**Yếu**		**Kém**		**Điểm TB**	**ĐLC**	**Hệ số p**
		SL	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**			
Nhận thức	ĐC	12	13,5	17	19,1	27	30,4	21	23,6	12	13,5	2,98	1,243	0,005
	TN	18	20,2	24	27	30	33,7	14	15,7	3	3,4	3,47	1,088	
Thái độ	ĐC	19	21,3	12	13,5	4	4,5	34	38,2	20	22,5	2,42	1,136	0,001

	TN	25	28,1	15	16,9	8	9	29	32,6	12	13,5	2,78	1,175	
Hành vi	ĐC	25	28,1	10	11,2	4	4,5	34	38,2	16	18	2,46	1,056	0,019
	TN	28	31,5	14	15,7	5	5,6	31	34,8	11	12,4	2,7	1,081	

Qua bảng số liệu cho thấy sinh viên đã có thái độ tích cực, nghiêm túc hơn khi thực hiện các yêu cầu, quy định đạo đức nhà giáo so với trước thực nghiệm. Kết quả trên đây chứng tỏ biện pháp thực nghiệm đã có tác động làm thay đổi hành vi khi thực hiện các yêu cầu, quy định đạo đức nghề nghiệp nhà giáo của sinh viên.

3.3.4.3. Sự thay đổi về nhận thức, thái độ, hành vi ĐĐNN của SV sau TN lần 2

Nội dung đánh giá		**Tốt**		**Khá**		**TB**		**Yếu**		**Kém**		**Điểm TB**	**ĐLC**	**Hệ số p**
		SL	**%**	**SL**	**%**	**SL**				**SL**	**%**			
Nhận thức	ĐC	17	19,1	25	28,1	24	27	14	15,7	9	10,1	3,47	1,088	0,00
	TN	28	31,5	46	51,7	10	11,2	5	5,6	0	0	4,11	0,790	
Thái độ	ĐC	7	7,8	16	18	24	27	30	33,7	12	13,5	2,78	1,175	0,00
	TN	16	18	25	28,1	34	38,2	14	15,7	0	0	3,51	0,967	
Hành vi	ĐC	6	6,7	13	14,6	27	30,3	32	36	11	12,4	2,7	1,081	0,00
	TN	13	14,6	24	27	33	37	19	21,4	0	0	3,37	0,981	

Sau TN lần 2 sinh viên có thái độ tích cực hơn rất nhiều đối với việc thực hiện các yêu cầu, quy định đạo đức nghề nghiệp nhà giáo. Không còn SV có biểu hiện kém về hành vi. Điều này cho thấy biện pháp tác động đến sinh viên sư phạm thực sự mang lại hiệu quả và ý nghĩa giáo dục.

3.3.5. Đánh giá chung về kết quả thực nghiệm

- Qua TN cho thấy SV có sự chuyển biến tương đối rõ ràng về nhận thức thái độ và hành vi sau khi được tác động bằng biện pháp giáo dục phù hợp, tuy nhiên việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức cũng như hành vi ĐĐNN của SV phải là cả một quá trình lâu dài, kiên trì, bền bỉ, lặp lại thường xuyên, có hệ thống.

- Để áp dụng thành công, hình thành nét đẹp về hành vi đạo đức trong nhà trường sư phạm SV cần phải tự giác, tích cực, chủ động để đáp ứng yêu cầu của thời đại, cũng như cần có sự chuyên tâm đầu tư thích đáng về mặt thời gian, công sức, nhiệt tình, tâm huyết của CB, GV trong nhà trường trong việc bồi dưỡng người học đạt mục tiêu giáo dục đề ra.

- Kết quả TN đã chứng minh biện pháp giáo dục chúng tôi đưa ra là đúng đắn và hết sức quan trọng. Tuy nhiên, để kiểm chứng được chính xác hơn, chúng tôi còn phải nghiên cứu chuyên sâu hơn và có quá trình thực nghiệm lâu dài để tìm ra mặt ưu, nhược điểm của từng biện pháp và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng trong quá trình GDĐĐNN cho SV trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Nhìn chung công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp và kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của sinh viên sư phạm là tương đối tốt. Tuy nhiên trong hoạt động rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của sinh viên còn một số hạn chế như:

- Sinh viên có nhận thức chưa đúng, chưa sâu sắc về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, chưa xác định đúng vai trò rèn luyện đạo đức nghề nghiệp trong cấu trúc nhân cách.

- Hầu hết các em coi trọng hoạt động học tập hơn rèn luyện, tu dưỡng đạo đức.

- Nhà trường chưa tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên để các em có cơ hội được trải nghiệm trong thực tiễn.

- Đặc biệt còn không ít thầy cô giáo chưa nhiệt tình chú trọng kết hợp giáo dục đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động giảng dạy, một hoạt động chủ yếu của nhà trường.

- Mặc dù các trường sư phạm đã cố gắng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức nghề nghiệp và kết quả đạt được tương đối tốt nhưng so với yêu cầu của mục tiêu nhân cách người thầy giáo còn có khoảng cách cần vươn tới.

2. KIẾN NGHỊ

2.1. Đối với lãnh đạo các trường CĐSP

- Cần quán triệt hơn nữa mục tiêu đào tạo, chú trọng đến nhiệm vụ giáo dục đạo đức trong mọi hoạt động, mọi lực lượng, tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Phải có sự chỉ đạo sát sao, cụ thể, thống nhất từ Ban giám hiệu, Đảng uỷ đến các phòng, ban, khoa ở các nhà trường tạo thành sự thống nhất đồng bộ trong các hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên nói riêng.

- Tăng cường sự chỉ đạo và đầu tư kinh phí hoạt động cho tổ chức Đoàn thanh niên, đây là hoạt động của tổ chức nòng cốt thu hút đông đảo sinh viên tham gia

- Các trường sư phạm cùng với cấp khoa chỉ đạo cụ thể và chặt chẽ hơn nữa hoạt động của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm để lực lượng này thực hiện hết chức năng giáo dục của mình.

- Trong việc xây dựng nội dung kiến tập, thực tập sư phạm cần tăng cường nội dung RLNVSP, hướng vào việc nâng cao chất lượng dạy nghề sư phạm cho sinh viên.

- Tổ chức các hoạt động NGLL một cách đa dạng nhằm giúp sinh viên được rèn luyện một cách thường xuyên, đảm bảo được từ lí thuyết đến thực tế, từ thực tế trở lại bổ sung và hoàn thiện lí thuyết.

- Tổ chức hợp lí các hoạt động chính trị xã hội, giao lưu văn hoá, văn nghệ hội thảo khoa học, ngoại khoá góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên trong việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

- Các trường và khoa cần quan tâm tới việc phát huy tính tích cực, độc lập sáng tạo trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- Hoàn thiện nội quy, quy chế trong các hoạt động của trường sư phạm nhằm đưa sinh viên vào nề nếp tạo điều kiện rèn luyện hành vi thói quen đạo đức cho sinh viên

2.2. Đối với giảng viên

- Cần nâng cao ý thức tự giác, tích cực kết hợp nội dung giáo dục đạo đức với nội dung bài giảng chuyên môn, coi đây là nhiệm vụ không thể thiếu trong mỗi bài giảng.

- Cần có những chính sách ưu tiên hấp dẫn hơn đối với nhà giáo để thu hút những người thực sự có năng lực vào giảng dạy lâu dài, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm động viên họ yên tâm gắn bó với nghề.

- Các giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp phải có khả năng thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ, kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tình cảm của sinh viên.

- Giáo viên cần tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động dạy học trải nghiệm, đây là một phương pháp tích cực trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho SV.

GV sẽ là người hỗ trợ, huấn luyện viên, người đánh giá để thực hiện chức năng cao nhất của người thầy là khơi dậy tư duy, khuyến khích sinh viên yêu kiến thức và chủ động mưu cầu kiến thức. Khi đó SV sẽ phát huy tối đa khả năng sáng tạo, tính năng động, tính thích ứng, phát triển năng lực thực hiện, sự tự tin, học hỏi được nhiều điều, việc học trở nên thú vị, tích cực, chủ động hơn.

Tuy nhiên để dạy học qua trải nghiệm thực sự là một PPDH tích cực trong RLNVSP thì người GV dạy NVSP cần có chuyên môn giỏi, kĩ năng sư phạm tốt, có tinh thần tự học và phải luôn cập nhật kiến thức mới. GV cũng cần có tính sáng tạo cao, có tính kiên nhẫn và cái nhìn cởi mở tích cực khi xem xét, đánh giá các sản phẩm thực hành của SV.

- Các giảng viên trực tiếp giảng dạy phải thực sự mô phạm từ lời ăn tiếng nói, trang phục, hành vi, xem nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên liên tục và không thể thiếu được trong các giờ lên lớp.

2.3. Đối với sinh viên

- Phải nhận thức đầy đủ sâu sắc vai trò, vị trí rất được trân trọng của nghề dạy học đối với xã hội, để từ đó phải nỗ lực biến quá trình giáo dục và đào tạo thành quá trình tự giáo dục, tự đào tạo, tiến bước kịp với sự phát triển chung của xã hội.

- Bên cạnh đó cần phải có động cơ phấn đấu đúng đắn, tích cực học tập, rèn luyện, phấn đấu của mỗi sinh viên làm cho cái tâm thêm sáng và nâng cao tầm nhận thức về chính trị, chuyên môn.

Một số kiến nghị trên với mong muốn hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm nói riêng ngày càng đổi mới, đem lại nhiều kết quả tốt đẹp đáp ứng yêu cầu đào tạo của nhà trường,

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Bùi Thị Tuyết Mai (2013), Biện pháp giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay, Tạp chí Giáo dục.
2. Bùi Thị Tuyết Mai (2013), Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục đạo đức cho sinh viên sư phạm trong bối cảnh hiện nay, Tạp chí Quản lí giáo dục.
3. Bùi Thị Tuyết Mai (2013), Vai trò của gia đình trong việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ hiện nay, Tạp chí Giáo chức.
4. Bùi Thị Tuyết Mai (2015), Những yêu cầu đặt ra đối với việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên CĐSP trong nền kinh tế hội nhập và toàn cầu hóa, Tạp chí Giáo dục.
5. Bùi Thị Tuyết Mai, Tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trong bối cảnh hiện nay, Kỉ yếu hội thảo khoa học quốc tế kỉ niệm 50 năm thành lập khoa Tâm lí - Giáo dục học Trường ĐHSPHN.
6. Bùi Thị Tuyết Mai (2016), Một số biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt.